TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/3/2019

Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Minh Đức;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân D sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng bốn năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Phạm Xuân D.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Phạm Khánh D, sinh ngày 06/10/2012 và Phạm Khánh L, sinh ngày 21/3/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Xuân Dcấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/12/2018 bị đơn anh Phạm Xuân D trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thùy Ng về thời gian chung sống, về tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn, lý do con còn nhỏ và ba mẹ vợ anh không đồng ý cho vợ chồng ly hôn và anh không biết lý do chị Thùy Ngyêu cầu ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Phạm Khánh D, sinh ngày 06/10/2012 và Phạm Khánh L, sinh ngày 21/3/2016. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Thùy Ng cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Xuân Dcấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn anh Xuân D đồng ý ly hôn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn và giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy Ng trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Ng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Nguyễn Thị Thùy Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Xuân D.

Anh Phạm Xuân D đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 8 ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Phạm Xuân D đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã TL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Thùy Ngân, anh Xuân D là hợp pháp.

Chị Thùy Ng trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Xuân D. Tại phiên tòa bị đơn anh Xuân D đồng ý ly hôn như đề nghị của chị Thùy Ng. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Phạm Xuân D.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng yêu cầu được trực tiếp hai con chung tên Phạm Khánh D, sinh ngày 06/10/2012 và Phạm Khánh L, sinh ngày 21/3/2016, đồng thời cháu Khánh D có nguyện vọng sinh sống với chị Thùy Ng sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó để ổn định tâm lý cho con, thì cần giao con chung cho chị Thùy Ng trực tiếp nuôi con sau khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con trên 7 tuổi, nên yêu cầu của chị Thùy Ng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thùy Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy Ng và anh Phạm Xuân D.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Khánh D, sinh ngày 06/10/2012 và Phạm Khánh L, sinh ngày 21/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy Ng trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004372 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã TL;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Yến